

Số: 3183/QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ
theo hình thức trực tuyến

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học Khóa 43 tại phiên họp Hội đồng ngày 09/9/2021;

Theo đề nghị của Trưởng ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ theo hình thức trực tuyến.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Lê Thành Bắc

QUY ĐỊNH

Tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo hình thức trực tuyến
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31.83/QĐ-ĐHĐN ngày 17 tháng 9 năm 2020
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc tổ chức thi tuyển theo hình thức trực tuyến để tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, bao gồm các nội dung quy định chung về hình thức thi, công tác làm đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xử lý vi phạm và các sự cố trong quá trình thi trực tuyến, công tác lưu trữ.

2. Các quy định khác liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi là quy chế tuyển sinh).

3. Văn bản này áp dụng đối với Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) và các trường đại học thành viên có tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo hình thức thi trực tuyến.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức thi

1. Tổ chức thi tuyển theo hình thức trực tuyến được thực hiện trong trường hợp không thể tổ chức thi trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh hoặc do các trường hợp bất khả kháng khác. Hội đồng tuyển sinh căn cứ tình hình thực tiễn và đặc điểm của ngành đào tạo để quyết định hình thức thi đối với mỗi môn thi, đối tượng thí sinh thi tuyển theo hình thức trực tuyến.

2. Việc tổ chức thi tuyển theo hình thức trực tuyến chỉ thực hiện khi đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng như thi trực tiếp.

3. Hội đồng tuyển sinh quyết định việc ghi âm, ghi hình toàn bộ quá trình coi thi, chấm thi theo hình thức trực tuyến tại các phòng thi để phục vụ công tác phúc khảo, thanh tra, kiểm tra.

Điều 3. Các hình thức thi trực tuyến

1. Thi tuyển trực tuyến gồm các hình thức sau: Vấn đáp trực tuyến, tự luận có giám sát trực tuyến, trắc nghiệm có giám sát trực tuyến.

2. Thi vấn đáp trực tuyến (sau đây gọi là vấn đáp) là hình thức thí sinh trả lời trực tiếp câu hỏi từ cán bộ chấm thi thông qua cuộc gọi video thời gian thực tại các phòng thi ảo. Sau khi nhận đề thi, thí sinh có thời gian chuẩn bị trước khi vào

phần thi vấn đáp. Hoạt động của thí sinh trong quá trình chuẩn bị thi và vấn đáp được theo dõi, giám sát qua camera thời gian thực.

3. Thi tự luận có giám sát trực tuyến (sau đây gọi là tự luận) là hình thức thí sinh thực hiện bài thi theo hình thức tự luận trên giấy thi tại các phòng thi ảo. Hoạt động của thí sinh trong suốt quá trình thi được theo dõi, giám sát qua camera thời gian thực.

4. Thi trắc nghiệm có giám sát trực tuyến (sau đây gọi là trắc nghiệm) là hình thức thí sinh thực hiện bài thi theo hình thức trắc nghiệm trên phần mềm thi trực tuyến tại các phòng thi ảo. Hoạt động của thí sinh trong suốt quá trình thi được theo dõi, giám sát qua camera thời gian thực.

Điều 4. Công tác ra đề thi

1. Công tác ra đề dành cho thi tuyển theo hình thức trực tuyến được thực hiện trên những nguyên tắc:

a) Yêu cầu và nội dung đề thi, điều kiện đối với người ra đề thi, xử lý các sự cố bất thường của đề thi thực hiện theo quy chế tuyển sinh;

b) Thời lượng của môn thi đối với mỗi hình thức thi do Hội đồng tuyển sinh quyết định cho từng đợt thi;

c) Quá trình ra đề thi, giao nhận đề thi được áp dụng tối đa các phương tiện công nghệ thông tin để xử lý, thực hiện nhưng phải có biện pháp đảm bảo an toàn, hiệu quả và bảo mật;

d) Những người tham gia Ban đề thi, người tiếp xúc với đề thi có trách nhiệm bảo mật đề thi khi thực thi nhiệm vụ.

2. Kế hoạch và quy trình làm đề thi của từng đợt thi được quy định cụ thể trong Hướng dẫn tổ chức thi.

Điều 5. Bố trí phòng thi, địa điểm thi

1. Phòng thi ảo (sau đây gọi là phòng thi) tự luận, trắc nghiệm bố trí 01 hoặc nhiều môn thi, có tối đa 30 thí sinh; Phòng thi vấn đáp gồm phòng chuẩn bị thi và phòng hỏi thi, trong đó phòng hỏi thi được bố trí theo từng môn thi, đảm bảo mỗi phòng chỉ sử dụng cho 01 môn thi.

2. Địa điểm thi của thí sinh, địa điểm tham gia tổ chức thi của cán bộ coi thi (CBCT), cán bộ chấm thi (CBChT) phải đảm bảo độc lập, yên tĩnh, có thiết bị ghi âm, ghi hình, có chất lượng đường truyền nối mạng tốt để đảm bảo việc truyền tín hiệu hình ảnh, âm thanh có chất lượng trong suốt quá trình tổ chức thi.

3. Đối với môn thi tự luận hoặc trắc nghiệm, mỗi phòng thi có 2 CBCT. Đối với môn thi vấn đáp, phòng chuẩn bị thi có từ 1 đến 2 CBCT, phòng hỏi thi có 02 CBChT; Trong suốt quá trình thi vấn đáp, phải đảm bảo chỉ có 01 thí sinh trong phòng hỏi thi.

Điều 6. Trách nhiệm của thí sinh

1. Tự trang bị, lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình, cài đặt phần mềm thi trực tuyến, lắp đặt đường truyền nối mạng theo quy định.

2. Chuẩn bị giấy thi, giấy nháp, các tài liệu và vật dụng cho phép để sử dụng trong quá trình thi.

3. Đọc kỹ hướng dẫn kỹ thuật kết nối mạng, sử dụng phần mềm thi trực tuyến, thi trắc nghiệm; tham gia kết nối thử nghiệm đường truyền, thử nghiệm phần mềm trước đợt thi. Trường hợp thí sinh không đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để tham gia thi trực tuyến thì thông báo cho Hội đồng tuyển sinh biết để có biện pháp xử lý.

4. Bảo mật tài khoản dự thi đã được cấp.

5. Không ghi hình, ghi âm, phát tán hình ảnh, âm thanh trong suốt quá trình thi; không liên lạc, trao đổi thông tin với thí sinh khác hoặc với người không có trách nhiệm trong quá trình thi.

6. Đăng nhập vào phòng thi (sau đây gọi là có mặt) đúng thời gian quy định để làm thủ tục dự thi:

a) Xuất trình Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Căn cước công dân (CCCD), Thẻ dự thi để CBCT đối chiếu và điều chỉnh các sai sót về thông tin dự thi (nếu có);

b) Nghe phổ biến Quy định thi và hướng dẫn cách làm bài thi, sử dụng phần mềm thi.

7. Trong buổi thi chính thức, thí sinh có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định để kiểm tra, nhận diện trước giờ thi, chấp hành hiệu lệnh của CBCT, CBChT vấn đáp, cán bộ kỹ thuật (nếu có) trong thời gian thi.

8. Trong phòng thi tự luận, trắc nghiệm, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Đặt vị trí máy ghi hình theo vị trí yêu cầu để CBCT có thể giám sát liên tục quá trình làm bài của thí sinh;

b) Không được rời màn hình giám sát trong quá trình thi; Giữ yên lặng trong quá trình làm bài;

c) Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, thí sinh phải ngừng làm bài và nộp bài thi theo hướng dẫn của phần mềm tổ chức thi; kiểm tra xác nhận đã gửi bài thi từ hệ thống.

9. Trong phòng thi vấn đáp, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Đặt vị trí máy ghi hình, ghi âm theo vị trí yêu cầu để CBCT có thể giám sát quá trình chuẩn bị bài thi vấn đáp của thí sinh, CBChT có thể thấy toàn bộ khuôn mặt và nghe rõ câu trả lời của thí sinh;

b) Không được rời màn hình giám sát trong quá trình chuẩn bị và thi vấn đáp;

c) Khi hết thời gian chuẩn bị, thí sinh phải ngừng chuẩn bị bài và vào phòng thi hỏi thi theo hướng dẫn của CBCT;

d) Chỉ được trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của cán bộ chấm thi;

e) Chỉ kết thúc phần thi khi có sự đồng ý của CBChT.

10. Khi gặp sự cố mất đường truyền tín hiệu, mất nguồn điện hoặc các sự cố

khác làm ảnh hưởng đến kết quả bài thi, thí sinh phải kịp thời ghi lại minh chứng sự cố, báo cáo về CBCT, CBChT vấn đáp hoặc qua các kênh liên lạc khác do HĐTS cung cấp để xem xét xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của CBCT, CBChT vấn đáp

1. Tham gia công tác coi thi, chấm thi tại địa điểm quy định của Hội đồng tuyển sinh.

2. Có mặt tại phòng thi đúng giờ để làm nhiệm vụ; không phát tán hình ảnh, âm thanh quá trình thi khi không có yêu cầu; không liên lạc, trao đổi thông tin với người không có trách nhiệm trong quá trình coi thi, chấm thi.

3. Đến lịch thi đã quy định, CBCT điểm danh thí sinh, kiểm tra Thẻ dự thi, số CMND hoặc CCCD, dùng danh sách ảnh phòng thi đối chiếu, nhận diện thí sinh; hướng dẫn thí sinh đặt máy ghi hình đúng vị trí.

4. Đối với CBCT các môn thi tự luận, trắc nghiệm:

a) Khi có hiệu lệnh, CBCT giao đề cho thí sinh qua phần mềm tổ chức thi;

b) Khi hết giờ làm bài, CBCT yêu cầu thí sinh dừng làm bài và nộp bài thi theo hướng dẫn trên phần mềm tổ chức thi, nhắc nhở thí sinh kiểm tra xác nhận đã gửi bài thi trên hệ thống;

c) Giám sát liên tục thí sinh trong quá trình thi.

5. Đối với CBCT phần chuẩn bị môn thi vấn đáp:

a) Khi có hiệu lệnh, giao đề cho thí sinh qua phần mềm tổ chức thi để thí sinh chuẩn bị;

b) Khi hết thời gian chuẩn bị, yêu cầu thí sinh dừng chuẩn bị bài và hướng dẫn thí sinh vào phòng thi vấn đáp;

c) Giám sát liên tục thí sinh trong phòng chuẩn bị thi.

6. Đối với CBChT vấn đáp:

a) Kiểm tra, đối chiếu mã đề thi, thông tin dự thi của thí sinh trước khi hỏi thi;

b) Chấm thi theo hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm do Ban Đề thi cung cấp; Mỗi thí sinh có 02 CBChT hỏi thi.

7. Chịu trách nhiệm ghi âm, ghi hình toàn bộ các hoạt động trong phòng thi.

8. Khi có những sự cố về đường truyền tín hiệu hình ảnh, âm thanh hoặc các tình huống bất thường khác, CBCT, CBChT ghi lại minh chứng, thông báo cho cán bộ kỹ thuật (CBKT) biết để hỗ trợ và báo cáo về Trường điểm thi.

9. Khi nhận được phản ánh của thí sinh về sự cố đường truyền tín hiệu hoặc các tình huống bất thường khác, CBCT, CBChT thông báo cho CBKT biết để hỗ trợ thí sinh, ghi lại minh chứng và báo cáo về Trường điểm thi.

10. Kết thúc buổi thi, CBCT, CBChT báo cáo tình hình thi, các sự cố trong quá trình thi kèm các minh chứng về Trường điểm thi.

Điều 8. Trách nhiệm của CBKT

1. CBKT thuộc Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật quá trình tổ chức thi theo hình thức trực tuyến.

2. Trước ngày thi, CBKT tạo tài khoản tổ chức thi cho các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh và tài khoản dự thi cho thí sinh; thiết lập các phòng thi ảo; thử kết nối đường truyền và kiểm tra quy trình giao nhận đề thi, bài thi trực tuyến.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ CBCT, CBChT vấn đáp và thí sinh đăng nhập vào phòng thi, kỹ thuật giao nhận đề thi, bài thi, giải đáp các thắc mắc về cách sử dụng phần mềm thi trực tuyến.

4. Bàn giao dữ liệu quá trình thi, bài thi cho Ban Thư ký để xử lý và lưu trữ.

5. Hỗ trợ xử lý các sự cố về đường truyền, phần mềm trong quá trình tổ chức thi và ghi lại các minh chứng sự cố báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

6. Bảo mật tài khoản tổ chức thi, bảo mật đề thi, bài làm của thí sinh và toàn bộ dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của quá trình tổ chức thi.

Điều 9. Chấm thi môn tự luận

1. Ban Thư ký in toàn bộ bài thi tự luận để phục vụ chấm thi.

2. Quy trình làm phách và chấm thi môn tự luận được thực hiện theo quy chế tuyển sinh.

Điều 10. Chấm thi môn trắc nghiệm

Chấm thi môn trắc nghiệm được thực hiện trên phần mềm chấm thi. Quy trình chấm trắc nghiệm được quy định cụ thể trong Hướng dẫn tổ chức thi.

Điều 11. Chấm thi môn vấn đáp

1. CBChT vấn đáp yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi trong đề thi, có thể đặt các câu hỏi bổ sung để làm rõ nội dung trả lời của thí sinh.

2. Sau khi kết thúc phần thi vấn đáp của thí sinh, 2 CBChT thảo luận thống nhất điểm và hoàn thành hồ sơ chấm. Trường hợp 2 CBChT không thống nhất điểm, phần thi vấn đáp của thí sinh được chấm chung sau vào ngày thi dự trữ dựa trên dữ liệu hình ảnh, âm thanh ghi lại ở buổi thi chính thức. Tham gia chấm chung có ít nhất 3 CBChT, trong đó có 2 CBChT ban đầu và Tổ trưởng tổ chấm. Tổ trưởng tổ chấm tổ chức thảo luận để thống nhất điểm bài thi, trường hợp không thống nhất thì điểm bài thi chấm chung là trung bình cộng điểm chấm của mỗi CBChT.

3. CBChT không công bố kết quả chấm thi. Sau khi kết thúc mỗi buổi thi, CBChT nộp hồ sơ chấm về Trưởng Ban Chấm thi.

4. Toàn bộ quá trình chấm thi, chấm chung được ghi âm, ghi hình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và lưu trữ.

Điều 12. Phúc khảo

1. Quy trình phúc khảo bài thi thực hiện theo quy chế tuyển sinh.

2. Đối với môn thi vấn đáp, CBChT sử dụng dữ liệu hình ảnh, âm thanh quá trình thi của thí sinh để chấm phúc khảo.

Điều 13. Xử lý các sự cố bất thường

1. Tín hiệu hình ảnh, âm thanh bị gián đoạn trong quá trình thi

a) Đối với môn vấn đáp: Nếu thời gian gián đoạn ít hơn 5 phút và thí sinh đề nghị được tiếp tục phần thi vấn đáp sau khi tín hiệu được phục hồi, CBChT cho phép thí sinh kéo dài thời gian thi để bù lại thời gian gián đoạn; trường hợp thí sinh không đồng ý tiếp tục phần thi vấn đáp do tín hiệu gián đoạn hoặc thời gian gián đoạn từ 5 phút trở lên, CBChT cho phép thí sinh dời lịch thi sang cuối buổi thi để thi lại. Việc thi lại được thực hiện theo quy trình tương tự như thí sinh thi lần đầu;

b) Đối với môn thi tự luận, trắc nghiệm: Nếu thời gian gián đoạn ít hơn 5 phút và thí sinh đề nghị được tiếp tục làm bài sau khi tín hiệu được phục hồi, CBCT cho phép thí sinh tiếp tục làm bài và không được kéo dài thời gian thi; trường hợp thí sinh không đồng ý tiếp tục làm bài thi do tín hiệu gián đoạn hoặc thời gian gián đoạn từ 5 phút trở lên, CBCT cho thí sinh dừng làm bài, lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Trưởng điểm thi. Hội đồng tuyển sinh tổ chức thi lại vào ngày thi dự trữ đối với các thí sinh bị dừng thi do gián đoạn tín hiệu nếu điều kiện kỹ thuật cho phép.

2. Đối với các trường hợp bất thường khác, căn cứ vào tình huống cụ thể và điều kiện kỹ thuật cho phép, Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định hình thức xử lý.

Điều 14. Xử lý thí sinh vi phạm

Mọi vi phạm quy định thi đều bị lập biên bản, xử lý kỷ luật và thông báo cho thí sinh trực tiếp tại phòng thi hoặc qua thư điện tử. Tùy theo tính chất mức độ vi phạm, thí sinh dự thi sẽ bị xử lý theo các hình thức sau đây:

1. Khiển trách đối với những thí sinh phạm lỗi một lần: trao đổi với người khác trong quá trình thi trực tuyến, trừ những người có trách nhiệm tổ chức thi; không thực hiện theo các yêu cầu của CBCT, CBChT vấn đáp.

Hình thức kỷ luật này do CBCT, CBChT quyết định, lập thành biên bản và được lưu vào hồ sơ của phòng thi.

2. Cảnh cáo đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm quy định thi ở mức khiển trách;

b) Gửi hoặc nhận bài làm với người khác trong quá trình thi trực tuyến bằng bất cứ hình thức nào.

Hình thức kỷ luật này do CBCT, CBChT quyết định, lập thành biên bản kèm theo minh chứng (nếu có).

3. Đình chỉ thi đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm

quy định thi ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo;

b) Phát tán hình ảnh, video quá trình thi;

c) Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

d) Tự ý rời phòng thi khi chưa hết giờ làm bài;

đ) Cố tình làm gián đoạn tín hiệu trong quá trình thi;

e) Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác trong quá trình thi.

CBCT, CBChT trong phòng thi lập biên bản kèm theo minh chứng (nếu có) và báo cáo Trưởng điểm thi quyết định hình thức đình chỉ thi.

Thí sinh bị đình chỉ thi phải rời khỏi phòng thi ngay sau khi có quyết định.

4. Trừ điểm bài thi

Việc trừ điểm bài thi, hủy kết quả bài thi thực hiện theo quy chế tuyển sinh.

Điều 15. Lưu trữ

Dữ liệu hình ảnh, âm thanh quá trình tổ chức thi, dữ liệu bài thi và các bài thi tự luận đã in để phục vụ chấm thi được lưu trữ để phục vụ thanh tra, kiểm tra. Thời gian lưu trữ các tài liệu này tương tự thời gian lưu trữ hồ sơ tổ chức thi trực tiếp theo quy chế tuyển sinh.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các trường đại học thành viên, các ban chức năng và các đơn vị liên quan căn cứ quy định này để tổ chức thi tuyển trực tuyến để tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ.

2. Đơn vị chủ trì tuyển sinh xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình tổ chức thi tùy theo hình thức thi, phần mềm tổ chức thi của mỗi đợt thi.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc điều chỉnh do Giám đốc ĐHQĐN xem xét, quyết định.

lưu

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Lê Thành Bắc